

Số: 1062/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán vụ Đông Xuân,
đắp đê Bắc Hưng Hải năm 2015 - 2016 và tiền điện**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 09/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015 - 2016;

Căn cứ Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao kế hoạch, hỗ trợ kinh phí nạo vét đê đông xuân và đắp đê Bắc Hưng Hải năm 2015 - 2016 tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của liên ngành Sở Tài chính - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 02/TTLN-TC-NN ngày 18/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán vụ Đông Xuân, đắp đê Bắc Hưng Hải năm 2015 - 2016 và tiền điện với những nội dung như sau:

1. Trích từ nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ tại Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 09/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ số tiền **14.100.000.000 (Mười bốn tỷ một trăm triệu đồng)** hỗ trợ kinh phí nạo vét khắc phục hậu quả hạn hán vụ Đông Xuân năm 2015 - 2016 cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo.

2. Trích từ nguồn sự nghiệp kinh tế khác ngân sách tỉnh năm 2016 số tiền: **3.435.100.000 đồng** (Ba tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) hỗ trợ kinh phí đắp đê Bắc Hưng Hải năm 2015 - 2016 và tiền điện cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện.

- Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho các đơn vị theo quy định.

- UBND các huyện, thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi và thoát nước Thành phố Hưng Yên có trách nhiệm tổ chức thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; các đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /*ra*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TH^C.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Quỳnh

Phụ lục số 01
HỒ TRỢ KINH PHÍ NẠO VÉT KHẮC PHỤC HẬU QUẢ HẠN HẠN
VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2015 – 2016

TT	Đơn vị	Kinh phí (đồng)
I	Các huyện, thành phố	8.285.303.000
1	Huyện Văn Lâm	529.785.000
2	Huyện Mỹ Hào	730.469.000
3	Huyện Văn Giang	586.500.000
4	Huyện Khoái Châu	1.049.175.000
5	Huyện Yên Mỹ	488.565.000
6	Huyện Ân Thi	1.227.225.000
7	Huyện Kim Động	1.179.620.000
8	Huyện Tiên Lữ	1.102.650.000
9	Huyện Phù Cừ	530.074.000
10	TP Hưng Yên	861.240.000
II	Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên	5.231.450.000
1	Nạo vét Cục bộ sông Cừ Khúc (Ân Thi) tiếp từ K3+340	750.000.000
2	Nạo vét cục bộ Sông Hiệp Hòa - Vồng Phan (tiếp từ hạ lưu cầu Minh Phượng Phù Cừ, Tiên Lữ)	500.000.000
3	Nạo vét cục bộ một số đoạn sông Kim Ngưu (Kim Động)	500.000.000
4	Nạo vét cục bộ sông Bản Vũ Xá (Mỹ Hào)	500.000.000
5	Nạo vét cục bộ một số đoạn sông Quảng Lăng (Ân Thi, Kim Động)	500.000.000
6	Nạo vét cục bộ sông Phạm Kim (Phù Cừ)	500.000.000
7	Nạo vét cục bộ một số đoạn sông Cầu Treo (Yên Mỹ)	331.450.000
8	Nạo vét cục bộ kênh T1-6 (Tiên Lữ)	250.000.000
9	Nạo vét cục bộ sông Quyết Thắng (Phù Cừ) đoạn còn lại	400.000.000
10	Nạo vét cục bộ một số đoạn sông Trương Địa (Kim Động)	500.000.000
11	Nạo vét cục bộ sông Đình Dù (VănLâm)	500.000.000
III	Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi và thoát nước thành phố Hưng Yên	583.247.000
1	Nạo vét sông Hòa Bình đoạn từ km15+216 đến K15+759,65	175.424.000
2	Nạo vét bể hút trạm bơm Đào Đặng	44.127.000
3	Nạo vét sông Cầu Chải đoạn từ K0+064 đến K0+268	26.088.000
4	Nạo vét sông Cửa Gân - Cống Vân đoạn K0+875 đến K1+145	89.696.000
5	Nạo vét sông Cửa Gân - Cống Vân đoạn K1+735 đến K2+280	212.647.000
6	Nạo vét kênh N5 - Trạm bơm An Tảo Hạ	35.265.000
	Tổng cộng	14.100.000.000

Phụ lục số 02
HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐẮP ĐỀ BẮC HƯNG HẢI NĂM 2015 - 2016
VÀ HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN

TT	Đơn vị	Kinh phí (đồng)
I	Đắp đề Bắc Hưng Hải	235.100.000
1	Huyện Mỹ Hào	22.430.000
2	Huyện Ân Thi	11.300.000
3	Huyện Kim Động	145.600.000
4	Huyện Phù Cừ	55.770.000
II	Tiền điện	3.200.000.000
1	Công ty TNHH 1 thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên	3.000.000.000
2	Công ty TNHH 1 thành viên Khai thác công trình thủy lợi và thoát nước thành phố Hưng Yên	200.000.000
	Tổng cộng	3.435.100.000